| Khái niệm | Điều – khoản tương ứng | Nội dung | Keyphrase | Kiến thức liên quan |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Máy kéo | Điều 7: khoản 8b, 10  Điều 19: khoản 2b, 3b  Điều 20  Điều 21: khoản 1,3,4,6,8  Điều 24  Điều 30: khoàn 2, 7l,8h,9,10,11,12,13  Điều 33: khoản 7  Điều 47: khoản 6, 7 | Là loại xe gồm phần đầu máy tự di chuyển, được lái bằng càng hoặc vô lăng và rơ moóc được kéo theo (có thể tháo rời với phần đầu kéo) | Lái bằng càng, vô lăng, rơ moóc, đầu máy | Vô lăng, càng, rơ moóc |
| Các loại xe tương tự xe ô tô | Điều 5  Điều 16  Điều 20  Điều 21: khoản 3,4a,4b,6,8  Điều 23  Điều 24  Điều 30: khoản 2,7l,8h,9,10,11,12,13  Điều 36: khoản 2,6,8 | Là loại phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ có từ hai trục, bốn bánh xe trở lên, có phần động cơ và thùng hàng (nếu có) lắp trên cùng một xát xi (kể cả loại xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện) | Động cơ hai trục, bốn bánh xe | Máy kéo, xe ô tô |
| Các loại xe tương tự xe mô tô | Điều 6  Điều 11: khoản 2c,3,6  Điều 17  Điều 21: khoản 1,2,5  Điều 30: khoản 4a,5  Điều 36: khoản 1,4,5 | Là phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ, có hai bánh hoặc ba bánh, có dung tích làm việc của động cơ từ 50 cm3 trở lên, có vận tốc thiết kế lớn nhất lớn hơn 50 km/h, có khối lượng bản thân không lớn hơn 400 kg; | Động cơ, hai hoặc ba bánh, dung tích 50 cm3 | Mô tô, xe gắn máy, xe máy điện, động cơ |
| Xe đạp máy | Điều 8: khoản 1g,1h,1o,2a,3b,3d,3đ  Điều 11: khoản 1,2d,3  Điều 34: khoản 1b | Là xe thô sơ hai bánh có lắp động cơ, vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 25 km/h và khi tắt máy thì đạp xe đi được | Thô sơ hai bánh, có động cơ, đạp xe được | Xe đạp, động cơ |
| Xe máy điện | Điều 6  Điều 11: khoản 2c,3,6  Điều 17  Điều 21: khoản 1  Điều 34: khoản 2 | Là xe gắn máy được dẫn động bằng động cơ điện có công suất lớn nhất không lớn hơn 4 kW, có vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 50 km/h | Xe gắn máy, động cơ điện | Xe gắn máy, động cơ điện |

| Lỗi vi phạm | Điều – khoản tương ứng | Nội dung | Keyphrase | Khái niệm/kiến thức  liên quan |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm d, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k khoản 2; điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm k, điểm l, điểm o, điểm r, điểm s khoản 3; điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm I khoản 4; điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; điểm a, điểm c khoản 7; điểm a khoản 8 Điều này; | Điều 5 - 1 | Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe | Biển báo hiệu, vạch kẻ đường, hiệu lệnh, trừ các vi phạm tại điểm a, điểm d, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k khoản 2; điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm k, điểm l, điểm o, điểm r, điểm s khoản 3; điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm I khoản 4; điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; điểm a, điểm c khoản 7; điểm a khoản 8 Điều này; | Biển báo hiệu, vạch kẻ đường, hiệu lệnh, điểm a, điểm d, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k khoản 2; điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm k, điểm l, điểm o, điểm r, điểm s khoản 3; điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm I khoản 4; điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; điểm a, điểm c khoản 7; điểm a khoản 8 Điều này; |
| Chuyển hướng không nhường quyền đi trước cho: Người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; xe thô sơ đang đi trên phần đường dành cho xe thô sơ; | Chuyển hướng không nhường quyền, người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật, vạch kẻ đường, xe thô sơ, phần đường dành cho xe thô sơ | Người đi bộ, xe thô sơ, chuyển hướng, xe lăn, người khuyết tật, vạch kẻ đường, nhường quyền đi trước |
| Chuyển hướng không nhường đường cho: Các xe đi ngược chiều; người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ. | Chuyển hướng không nhường đường, Người đi bộ, xe thô sơ, Xe đi ngược chiều, người đi bộ, xe lăn, người khuyết tật, vạch kẻ đường | Người đi bộ, xe thô sơ, xe lăn, vạch kẻ đường |
| Khi dừng xe, đỗ xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết | Dừng xe, đỗ xe, không có tín hiệu báo, | Đỗ xe, dừng xe, tín hiệu, người điều khiển phương tiện |
| Khi đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm theo quy định, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 6 Điều này và trường hợp đỗ xe tại vị trí quy định được phép đỗ xe; | Đỗ xe, chiếm một phần đường xe chạy, không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 6 Điều này, trường hợp đỗ xe tại vị tri quy định được phép đỗ xe | Đỗ xe, điểm c khoản 6 Điều này, báo hiệu nguy hiểm, vị trí cho phép đỗ xe |
| Không gắn biển báo hiệu ở phía trước xe kéo, phía sau xe được kéo; điều khiển xe kéo rơ moóc không có biển báo hiệu theo quy định; | Không gắn biển báo hiệu, xe kéo, xe được kéo, không biển báo hiệu | Biển báo hiệu, xe kéo, xe kéo rơ mooc |
| g) Bấm còi trong đô thị và khu đông dân cư trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định. | Bấm còi, xe ưu tiên, 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau | Xe ưu tiên |
| Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo trước, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 5 Điều này | Điều 5 - khoản 2 | Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe | Chuyển làn đường | Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép, tín hiệu |
| Điều khiển xe chạy tốc độ thấp hơn các xe khác đi cùng chiều mà không đi về bên phải phần đường xe chạy, trừ trường hợp các xe khác đi cùng chiều chạy quá tốc độ quy định | chạy tốc độ thấp hơn các xe khác | Chạy tốc độ thấp, cùng chiều, phần bên phải phần đường xe chạy, đường xe chạy, tốc độ quy định |
| Chở người trên buồng lái quá số lượng quy định; | Chở người quá số lượng | Số lượng người quy định, buồng lái |
| Không tuân thủ các quy định về nhường đường tại nơi đường bộ giao nhau | nhường đường tại nơi đường bộ giao nhau | Quy định về nhường đường, nhường đường, nơi đường bộ giao nhau |
| Điều khiển xe có liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn giao thông mà không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, không tham gia cấp cứu người bị nạn, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 8 Điều này | tai nạn giao thông, hiện trường, xe có liên quan trực tiếp, cấp cứu, điểm b khoản 8 Điều này | Xe có liên quan trực tiếp, tai nạn giao thông, hiện trường, cấp cứu, người bị nạn, điểm b khoản 8 điều này |
| Xe được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên không đúng quy định hoặc sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp nhưng không còn giá trị sử dụng theo quy định | thiết bị phát tín hiệu ưu tiên | thiết bị phát tín hiệu ưu tiên |
| Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường; dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường; dừng xe, đỗ xe trên dải phân cách cố định ở giữa hai phần đường xe chạy; đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn; | Dừng xe, đỗ xe, phần đường xe chạy, đường ngoài đô thị, lề đường rộng, không sát mép phía bên phải, đường hẹp, không có lề đường, ngược chiều lưu thông, dải phân cách cố định, dốc, chèn bánh, mở cửa xe, không đảm bảo an toàn | Dừng xe, đỗ xe, đường ngoài đô thị, lề đường, đường phía bên phải theo chiều đi, chiều lưu thông, dải phân cách cố định, chèn bánh. |
| Dừng xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25 m; dừng xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt; dừng xe trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước; rời vị trí lái, tắt máy khi dừng xe; dừng xe, đỗ xe không đúng vị trí quy định ở những đoạn có bố trí nơi dừng xe, đỗ xe; dừng xe, đỗ xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường; dừng xe nơi có biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm i khoản 4, điểm b khoản 6 Điều này; | Dừng xe không sát theo lề đường, hè phố | Dừng xe |
| Quay đầu xe trái quy định trong khu dân cư; | Quay đầu xe trái quy định | khu dân cư |
| Quay đầu xe ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường, trên cầu, đầu cầu, ngầm, gầm cầu vượt, trừ trường hợp tổ chức giao thông tại những khu vực này có bố trí nơi quay đầu xe. | Quay đầu xe | Quay đầu xe, phần đường dành cho người đi bộ qua đường, cầu, đầu cầu, trên cầu, đầu hầm., ngầm, gầm cầu vượt, cầu vượt, hầm, trường hợp tổ chức giao thông, nơi quay đầu xe |
| Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h; | Điều 5 - khoản 3 | Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe | chạy quá tốc độ | Tốc độ quy định, xe |
| Bấm còi, rú ga liên tục; bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định; | Bấm còi, rú ga | xe ưu tiên, còi, rú ga, còi hơi, đèn chiếu xa, đô thị, khu đông dân cư |
| Chuyển hướng không giảm tốc độ hoặc không có tín hiệu báo hướng rẽ (trừ trường hợp điều khiển xe đi theo hướng cong của đoạn đường bộ ở nơi đường không giao nhau cùng mức) | tín hiệu báo hướng rẽ | tín hiệu báo hướng rẽ |
| Không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; dừng xe, đỗ xe trong phạm vi an toàn của đường sắt, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 49 Nghị định này; | dừng xe, đỗ xe, nơi đường bộ giao nhau cùng mức | dừng xe, đỗ xe, giao nhau cùng mức |
| Dừng xe, đỗ xe tại vị trí: nơi đường bộ giao nhau hoặc trong phạm vi 05 m tính từ mép đường giao nhau; điểm dừng đón, trả khách của xe buýt; trước cổng hoặc trong phạm vi 05 m hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức có bố trí đường cho xe ô tô ra vào; nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe; che khuất biển báo hiệu đường bộ; nơi mở dải phân cách giữa; | Dừng xe, đỗ xe | Dừng xe, đỗ xe |
| Đỗ xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25 m; đỗ xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt; đỗ xe trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước; đỗ, để xe ở hè phố trái quy định của pháp luật; đỗ xe nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm i khoản 4, điểm b khoản 6 Điều này; | Đỗ xe không sát theo | Đỗ xe |
| Không sử dụng hoặc sử dụng không đủ đèn chiếu sáng trong thời gian từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, khi sương mù, thời tiết xấu hạn chế tầm nhìn; sử dụng đèn chiếu xa khi tránh xe đi ngược chiều; | không đủ đèn chiếu sáng | Đèn chiếu sáng, đèn chiếu xa |
| Điều khiển xe ô tô kéo theo xe khác, vật khác (trừ trường hợp kéo theo một rơ moóc, sơ mi rơ moóc hoặc một xe ô tô, xe máy chuyên dùng khác khi xe này không tự chạy được); điều khiển xe ô tô đẩy xe khác, vật khác; điều khiển xe kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc kéo thêm rơ moóc hoặc xe khác, vật khác; không nối chắc chắn, an toàn giữa xe kéo và xe được kéo khi kéo nhau; | Điều khiển xe ô tô kéo theo xe khác | Xe ô tô, rơ mooc, sơ mi rơ mooc, xe máy chuyên dùng, nối chắc chắn |
| Chở người trên xe được kéo, trừ người điều khiển; | Chở người trên xe được kéo | Xe được kéo |
| Quay đầu xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; quay đầu xe tại nơi đường hẹp, đường dọc, đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất, nơi có biển báo “Cấm quay đầu xe”; | Quay đầu xe | giao nhau cùng mức |
| Không giữ khoảng cách an toàn để xảy ra va chạm với xe chạy liền trước hoặc không giữ khoảng cách theo quy định của biển báo hiệu “Cự ly tối thiểu giữa hai xe”, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 5 Điều này; | biển báo hiệu | biển báo hiệu |
| Không giảm tốc độ và nhường đường khi điều khiển xe chạy từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính; | Không giảm tốc độ và nhường đường, từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính | Ngõ, đường nhánh, đường chính |
| Không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau; | Không nhường đường cho xe trên đường ưu tiên, đường chính, đường giao nhau | nơi đường giao nhau, đường ưu tiên, đường chính |
| Lùi xe ở đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất; lùi xe không quan sát hoặc không có tín hiệu báo trước, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều này; | Lùi xe, đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, khu vực cấm dừng, phần đường dành cho người đi bộ qua đường, đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, không quan sát, không có tín hiệu báo trước, điểm a khoản 8 điều này | Lùi xe, đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, khu vực cấm dừng, phần đường dành cho người đi bộ qua đường, đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, không quan sát, không có tín hiệu báo trước, điểm a khoản 8 điều này |
| Không thắt dây an toàn khi điều khiển xe chạy trên đường; | Không thắt dây an toàn, điều khiển xe | Dây an toàn |
| Chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy; | Chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn, xe đang chạy | Chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn, xe đang chạy |
| Chạy trong hầm đường bộ không sử dụng đèn chiếu sáng gần; | Chạy trong hầm đường bộ | đèn chiếu sáng gần |
| Điều khiển xe chạy dưới tốc độ tối thiểu trên những đoạn đường bộ có quy định tốc độ tối thiểu cho phép. | xe chạy dưới tốc độ tối thiểu | tốc độ tối thiểu |
| Dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường | Điều 5 - khoản 4 | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe | sử dụng điện thoại di động |  |
| Đi vào khu vực cấm, đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 5, điểm a khoản 8 Điều này và các trường hợp xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định; | Đi vào khu vực cấm | biển báo hiệu |
| Điều khiển xe không đủ điều kiện để thu phí theo hình thức điện tử tự động không dừng đi vào làn đường dành riêng thu phí theo hình thức điện tử tự động không dừng tại các trạm thu phí | Xe không đủ điều kiện để thu phí | thu phí |
| Dừng xe, đỗ xe tại vị trí: Bên trái đường một chiều hoặc bên trái (theo hướng lưu thông) của đường đôi; trên đoạn đường cong hoặc gần đầu dốc nơi tầm nhìn bị che khuất; trên cầu, gầm cầu vượt, song song với một xe khác đang dừng, đỗ, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 6 Điều này; | Dừng xe, đỗ xe, bên trái đường một chiều, bên trái đường đôi, đoạn đường cong, gần đầu dóc, tầm nhìn bị che khuất, cầu, gầm cầu vượt, song song với một xe khác đang đỗ, điểm b khoản 6 điều này | Dừng xe, đỗ xe, bên trái đường một chiều, bên trái đường đôi, đoạn đường cong, gần đầu dóc, tầm nhìn bị che khuất, cầu, gầm cầu vượt, song song với một xe khác đang đỗ, điểm b khoản 6 điều này |
| Dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe trái quy định gây ùn tắc giao thông; | Dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe | Dừng xe, đỗ xe |
| Xe không được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; | Xe không được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu, xe được quyền ưu tiên | Xe không được quyền ưu tiên, thiết bị phát tín hiệu, xe được quyền ưu tiên |
| Không thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn theo quy định khi xe ô tô bị hư hỏng ngay tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; | xe ô tô bị hư hỏng | giao nhau cùng mức |
| Không nhường đường cho xe xin vượt khi có đủ điều kiện an toàn; | Không nhường đường cho xe xin vượt | Điều kiện an toàn, xe xin vượt, nhường đường |
| Lùi xe, quay đầu xe trong hầm đường bộ; dừng xe, đỗ xe, vượt xe trong hầm đường bộ không đúng nơi quy định. | dừng xe, đỗ xe, vượt xe | dừng xe, đỗ xe, vượt xe |
| Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông; | Điều 5 - khoản 5 | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe | Hiệu lệnh đèn tín hiệu | đèn tín hiệu |
| Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông | Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông, người kiểm soát giao thông | Hiệu lệnh, người điều khiển giao thông, người kiểm soát giao thông |
| Đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều này và các trường hợp xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định | đi ngược chiều | đi ngược chiều |
| Vượt xe trong những trường hợp không được vượt, vượt xe tại đoạn đường có biển báo hiệu có nội dung cấm vượt (đối với loại phương tiện đang điều khiển); không có báo hiệu trước khi vượt; vượt bên phải xe khác trong trường hợp không được phép, trừ trường hợp tại đoạn đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường mà xe chạy trên làn đường bên phải chạy nhanh hơn xe đang chạy trên làn đường bên trái | biển báo hiệu | biển báo hiệu |
| Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình; đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định (làn cùng chiều hoặc làn ngược chiều) trừ hành vi quy định tại điểm c khoản 4 Điều này; điều khiển xe đi qua dải phân cách cố định ở giữa hai phần đường xe chạy; điều khiển xe đi trên hè phố, trừ trường hợp điều khiển xe đi qua hè phố để vào nhà; | Điều khiên xe không đi bên phải chiều đi, đi không đúng làn đường, điều khiển xe đi qua dải phân cách, điều khiển xe đi trên hè phố, đi trên hè phố để vào nhà | Làn đường, làn đường quy định, dải phân cách cố định, hè phố |
| Tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định, trừ hành vi vi phạm sử dụng đèn chiếu xa khi tránh xe đi ngược chiều quy định tại điểm g khoản 3 Điều này; không nhường đường cho xe đi ngược chiều theo quy định tại nơi đường hẹp, đường dốc, nơi có chướng ngại vật; | Tránh xe đi ngược chiều không đúng | đi ngược chiều |
| Không tuân thủ các quy định khi vào hoặc ra đường cao tốc; điều khiển xe chạy ở làn dừng xe khẩn cấp hoặc phần lề đường của đường cao tốc; chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo trước khi chạy trên đường cao tốc; không tuân thủ quy định về khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước khi chạy trên đường cao tốc; | đường cao tốc | đường cao tốc |
| Không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ; | Không nhường đường hoặc gây cản trở xe ưu tiên, phát tín hiệu ưu tiên | Xe được quyền ưu tiên, tín hiệu ưu tiên |
| Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h. | Điều khiển xe quá tốc độ quy định, 10 km/h, 20 km/h | Tốc độ quy định, xe |
| Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h đến 35 km/h; | Điều 5 - khoản 6 | Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe | Điều khiển xe quá tốc độ quy định, 20km/h, 35km/h | Tốc độ quy định, xe |
| Dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đúng nơi quy định; không có báo hiệu để người lái xe khác biết khi buộc phải dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đúng nơi quy định; quay đầu xe trên đường cao tốc; | đường cao tốc | đường cao tốc |
| Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở. | nồng độ cồn 50 miligam/100 mililít máu | nồng độ cồn |
| Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông; dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe, lùi xe, tránh xe, vượt xe, chuyển hướng, chuyển làn đường không đúng quy định gây tai nạn giao thông; không đi đúng phần đường, làn đường, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông hoặc đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều” gây tai nạn giao thông, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều này; | Điều 5 - khoản 7 | Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển | biển báo hiệu, đi ngược chiều | biển báo hiệu, đi ngược chiều |
| Điều khiển xe lạng lách, đánh võng; chạy quá tốc độ đuổi nhau trên đường bộ; dùng chân điều khiển vô lăng xe khi xe đang chạy trên đường; | lạng lách, đánh võng | lạng lách, đánh võng |
| Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 35 km/h. | chạy quá tốc độ, 35km/h | Xe, tốc độ quy định |
| Điều khiển xe đi ngược chiều trên đường cao tốc, lùi xe trên đường cao tốc, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định; | Điều 5 - khoản 8 | Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển xe | đi ngược chiều, đường cao tốc | đi ngược chiều, đường cao tốc |
| Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn; | Gây tai nạn, không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn, không đến trình báo, không tham gia cấp cứu người bị nạn | Tai nạn giao thông, hiện trường, cơ quan có thẩm quyền, trình bào, cấp cứu, người bị nạn |
| Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. | nồng độ cồn 80 miligam/100 mililít máu | nồng độ cồn |
| Vi phạm quy định tại điểm b khoản 7 Điều này mà không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người thi hành công vụ hoặc gây tai nạn giao thông | Điều 5 - khoản 9 | Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi | Điểm b khoản 7 Điều này, không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người thi hành công vụ, gây tai nạn giao thông | Điểm b khoản 7 điều này, hiệu lệnh dừng xe, người thi hành công vụ, tai nạn giao thông |
| Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở | Điều 5 - khoản 10 | Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với người điều khiển xe | nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu | nồng độ cồn |
| Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ | Kiểm tra nồng độ cồn | nồng độ cồn |
| Điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy | ma túy | ma túy |
| Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về chất ma túy của người thi hành công vụ | kiểm tra về chất ma túy | ma túy |
| Thực hiện hành vi quy định tại điểm e khoản 4 Điều này | Điều 5 - khoản 11 | bị tịch thu thiết bị phát tín hiệu ưu tiên lắp đặt sử dụng trái quy định; | Điểm e khoản 4 điều này, Thực hiện hành vi | Điểm e khoản 4 điều này |
| Thực hiện hành vi quy định tại điểm đ khoản 2; điểm h, điểm i khoản 3; khoản 4; điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h, điểm i khoản 5 Điều này | bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng | điểm đ khoản 2; điểm h, điểm i khoản 3; khoản 4; điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h, điểm i khoản 5 Điều này, thực hiện hành vi | điểm đ khoản 2; điểm h, điểm i khoản 3; khoản 4; điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h, điểm i khoản 5 Điều này |
| Thực hiện hành vi quy định tại điểm c khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; khoản 7 Điều này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng. Thực hiện hành vi quy định tại một trong các điểm, khoản sau của Điều này mà gây tai nạn giao thông: điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1; điểm b, điểm d, điểm g khoản 2; điểm b, điểm g, điểm h, điểm m, điểm n, điểm r, điểm s khoản 3; điểm a, điểm c, điểm e, điểm g, điểm h khoản 4; điểm a, điểm b, điểm e, điểm g, điểm h khoản 5 Điều này | bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng | điểm c khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; khoản 7 Điều này, điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1; điểm b, điểm d, điểm g khoản 2; điểm b, điểm g, điểm h, điểm m, điểm n, điểm r, điểm s khoản 3; điểm a, điểm c, điểm e, điểm g, điểm h khoản 4; điểm a, điểm b, điểm e, điểm g, điểm h khoản 5 Điều này, thực hiện hành vi, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, 2 tháng, 4 tháng | điểm c khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; khoản 7 Điều này, điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1; điểm b, điểm d, điểm g khoản 2; điểm b, điểm g, điểm h, điểm m, điểm n, điểm r, điểm s khoản 3; điểm a, điểm c, điểm e, điểm g, điểm h khoản 4; điểm a, điểm b, điểm e, điểm g, điểm h khoản 5 Điều này, giấy phép lái xe. |
| Thực hiện hành vi quy định tại khoản 9 Điều này hoặc tái phạm hành vi quy định tại điểm b khoản 7 Điều này, | bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 03 tháng đến 05 tháng | khoản 9 Điều này, điểm b khoản 7 Điều này, thực hiện hành vi, tái phạm quy định | khoản 9 Điều này, điểm b khoản 7 Điều này |
| Thực hiện hành vi quy định tại điểm a, điểm b khoản 8 Điều này | bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 05 tháng đến 07 tháng | điểm a, điểm b khoản 8 Điều này, thực hiện hành vi | điểm a, điểm b khoản 8 Điều này |
| Thực hiện hành vi quy định tại điểm c khoản 6 Điều này | bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng | điểm c khoản 6 Điều này, thực hiện hành vi | điểm c khoản 6 Điều này |
| Thực hiện hành vi quy định tại điểm c khoản 8 Điều này | bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng; | điểm c khoản 8 Điều này, thực hiện hành vi | điểm c khoản 8 Điều này |
| Thực hiện hành vi quy định tại khoản 10 Điều này | bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng | khoản 10 Điều này, thực hiện hành vi | khoản 10 Điều này |

| **Câu hỏi** | **Trả lời** | **Nội dung**  **Điều khoản tương ứng** | **Keyphrase được matching** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trong câu hỏi** | | **Trong Điều khoản** |
| Hành vi chuyển hướng không nhường đường cho: Các xe đi ngược chiều; người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô) | Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi chuyển hướng không nhường đường cho: Các xe đi ngược chiều; người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ. | Điểm c khoản 1 Điều 5 | Chuyển hướng  Không nhường đường  Ngược chiều  Vạch kẻ đường  Người đi bộ  Xe lăn của người khuyết tật | | Chuyển hướng  Không nhường đường  Ngược chiều  Vạch kẻ đường  Người đi bộ  Xe lăn của người khuyết tật |
| Hành vi dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường; dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường; dừng xe, đỗ xe trên dải phân cách cố định ở giữa hai phần đường xe chạy; đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô) | Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường; dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường; dừng xe, đỗ xe trên dải phân cách cố định ở giữa hai phần đường xe chạy; đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn.  Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau:  Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng. | Điểm g khoản 2 Điều 5 | Dừng xe, đỗ xe  Ngược chiều lưu thông  Dải phân cách | | Dừng xe, đỗ xe  Ngược chiều lưu thông  Dải phân cách |
| Hành vi không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông; không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô) | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau: không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông; không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông.  Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau:  + Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 1 tháng đến 3 tháng.  + Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng. | Điểm a, b khoản 5 Điều 5 | Hiệu lệnh  Đèn tín hiệu giao thông  Người điều khiển giao thông | | Hiệu lệnh  Đèn tín hiệu giao thông  Người điều khiển giao thông |
| Hành vi điều khiển xe chạy tốc độ thấp hơn các xe khác đi cùng chiều mà không đi về bên phải phần đường xe chạy, trừ trường hợp các xe khác đi cùng chiều chạy quá tốc độ quy định bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô) | Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi điều khiển xe chạy tốc độ thấp hơn các xe khác đi cùng chiều mà không đi về bên phải phần đường xe chạy, trừ trường hợp các xe khác đi cùng chiều chạy quá tốc độ quy định.  Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng. | Điểm b khoản 2 điều 5 | Tốc độ thấp  Xe cùng chiều | | Tốc độ thấp  Xe cùng chiều |
| Hành vi dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô) | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường.  Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau:  + Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 1 tháng đến 3 tháng. | Điểm a khoản 4 Điều 5 | Điện thoại di động | | Điện thoại di động |
| Hành vi không thắt dây an toàn khi điều khiển xe chạy trên đường; chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô) | Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau: không thắt dây an toàn khi điều khiển xe chạy trên đường; chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy. | Điểm p, q khoản 3 Điều 5 | Dây an toàn | | Dây an toàn |
| Hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô) | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h.  Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 1 tháng đến 3 tháng. | Điểm i khoản 5 Điều 5 | Quá tốc độ | | Quá tốc độ |
| Hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô) | Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở.  Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng. | Điểm c khoản 6 Điều 5 | Nồng độ cồn | | Nồng độ cồn |
| Hành vi không có báo hiệu xin vượt trước khi vượt bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy) | Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi không có báo hiệu xin vượt trước khi vượt. | Điểm b khoản 1 Điều 6 | Vượt trước | | Vượt trước |
| Hành vi chở người ngồi trên xe sử dụng ô (dù) bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy) | Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi chở người ngồi trên xe sử dụng ô (dù).  Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng. | Điểm g khoản 1 Điều 6 | Sử dụng ô (dù) | | Sử dụng ô (dù) |
| Hành vi chở theo 03 người trên xe trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy) | Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi chở theo 03 người trên xe trở lên.  Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau:  + Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 1 tháng đến 3 tháng.  + Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng. | Điểm b khoản 3 Điều 6 | Chở 3 người trở lên | | Chở 3 người trở lên |
| Hành vi bấm còi, rú ga (nẹt pô) liên tục trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy) | Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi bấm còi, rú ga (nẹt pô) liên tục trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định.  Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng. | Điểm c khoản 3 Điều 6 | Bấm còi, rú ga, nẹt pô liên tục | | Bấm còi, rú ga, nẹt pô liên tục |
| Hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?  (dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy) | Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h. | Điểm a khoản 4 Điều 6 | Quá tốc độ | | Quá tốc độ |